TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2022/QĐCNHGT-DS	*C, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phạm Mộng T (đại diện ủy quyền: bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ) và bà Nguyễn Thị Kim Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phạm Mộng T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Bà **Phạm Mộng T;** sinh năm: 1980. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Đại diện ủy quyền: bà Nguyễn Thị Mỹ L; sinh năm: 1958. Địa chỉ: 132/130 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; ông Liêu Thái H; sinh năm: 1979. Địa chỉ: 25 đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 24/6/2022).

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Th;** sinh năm: 1971. Địa chỉ: Số 52 đường B2, Khu dân cư H 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/6/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Th phải trả cho bà Phạm Mộng T số tiền **2.670.000.000đ** (Hai tỷ sáu trăm bảy mươi triệu đồng) (trong đó: vốn gốc: 1.770.000.000đ + lãi: 900.000.000đ).

Kể từ khi bà Phạm Mộng T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Kim Th còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải (02);
- VKSND cùng cấp (01);
- THADS cùng cấp (01);
- Lưu TA (TC: 10)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Trang